

Bản án số: 160/2019/HSST

Ngày: 24/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:* Bà Phùng Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày
15/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/HSST-QĐ ngày
30/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh
ngày 16/4/1990; Nơi ĐKKHKT: xóm 2, thôn H, xã H, huyện An Dương, thành
phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn:
12/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị H; có vợ là
Nguyễn Hương Gi; có 01 con; tiền án:

+ Bản án số 82/2008/HSST ngày 08/12/2008 Tòa án nhân dân quận Kiến
An, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn L 24 tháng tù về tội: “Cố ý gây
thương tích”;

+ Bản án số 58/2011/HSPT ngày 24/5/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Thái
Nguyên xử phạt Nguyễn Văn L 42 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”;

+ Bản án số 140/2016/HSPT ngày 25/10/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Thái
Nguyên xử phạt Nguyễn Văn L 27 tháng tù về tội: “Vu khống”; tiền sự: không;
bị tạm giam từ ngày 11/5/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn K; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh
ngày 04/11/1987; Nơi ĐKKHKT: xóm 2, thôn H, xã H, huyện An Dương, thành
phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn:
12/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th; chưa
có vợ, con; tiền án: Bản án số 136/2016/HSST ngày 12/5/2016 Tòa án nhân dân

thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn K 24 tháng tù về tội: “Vu khống”; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 11/5/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 01/11/1987; Nơi ĐKHKTT: xóm 2, thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 11/5/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lưu Xuân Gi; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 09/8/1989; Nơi ĐKHKTT: xóm 01, thôn K, xã T, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Lưu Văn D và bà Đào Thị H; có vợ là Vũ Thị Ng; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 11/5/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Hoàng Văn H; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 17/01/1995; Nơi ĐKHKTT: thôn N, xã P, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; con ông Hoàng Văn Kh (đã chết); và bà Địch Thị N; có vợ là Triệu Thị T; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Nguyễn Thanh K, sinh 1998, có mặt
2. Nguyễn Văn L1, sinh 1994, có đơn xin xử vắng mặt
3. Ngô Văn H1, sinh 1998, vắng mặt

Đều trú tại: Tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện Phú Lương, Thái Nguyên

4. Dương Văn Đ, sinh 1998, vắng mặt

Địa chỉ: xóm L, xã Y, huyện Đại Từ, Thái Nguyên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960

Địa chỉ: xóm 2, thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 07/5/2018, anh Nguyễn Thanh K rủ bạn là Nguyễn Văn L1, Ngô Văn H1 và Dương Văn Đ cùng đi xe taxi xuống khu vực cổng phụ trường Đại học kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên để đón bạn của K là chị Phan Thị Nh đi chơi.

Do biết thông tin có người đến đón chị Nh là người phục vụ rót bia của quán do Nguyễn Văn L là người quản lý, nên L gặp và kể cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K biết sự việc để đến giúp L. Lưu Xuân Gi cũng biết việc K đến đón chị Nh, nên gọi điện cho Hoàng Văn H là người làm cùng L tại quầy cho thuê xe T chuẩn bị hung khí chờ K đến để nói chuyện.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 07/5/2018, khi anh K đến cổng phòng trọ của chị Nh thì không thấy chị Nh đi ra, L, Gi đang đứng ở cổng nên phát hiện thấy xe taxi chở anh K, nên L, Gi đi xe máy đuổi theo xe taxi. Đuổi được một đoạn thì gặp Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn K đang đỗ xe mô tô gần đó, L hô “chặn chiếc xe kia lại”, K điều khiển xe mô tô chờ theo T đuổi theo xe taxi. Do được Gi dặn trước là “Khi nào anh gọi thì cầm đồ ra”, Hải hiệu cầm đồ là dao, gậy ở trong quầy đem đi để đánh nhau, nên H ra ngồi ở cửa quầy T để chờ điện thoại. Khi đuổi đến ngã tư đèn xanh đỏ đầu đường rẽ vào cổng phụ Đại học Kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên thì xe taxi bị nhóm của L chặn lại. L cầm 01 gậy gỗ hình vuông dài khoảng 60 cm, K cầm 01 dao dài khoảng 30 cm (loại dao mèo) có vỏ màu vàng, T cầm một dao (dạng đao) dài 55 cm, màu trắng; Gi cầm theo 01 gậy rút bằng kim loại. Thấy L và 03 người nữa đi xe mô tô đuổi theo chiếc taxi chạy qua quán, H cầm chiếc côn nhị khúc ra chỗ nhóm L chặn xe taxi và đưa côn nhị khúc cho L. Sau khi chặn được xe taxi, nhóm của L yêu cầu lái xe taxi là anh Vũ Xuân T1, sinh năm 1981, trú tại: tổ 20, phường H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở cửa xe, yêu cầu anh K và bạn anh K xuống xe đi về quầy T nói chuyện nhưng nhóm của anh K không xuống xe, thì bị 01 người trong nhóm của L dùng dao chọc vào trong xe làm xước qua bụng anh Đ; Gi dùng gậy rút chọc vào bên trong xe nhưng không trúng ai; K lấy chân đạp vào trong xe nhưng không trúng ai. L dùng tay túm tóc K lôi xuống khỏi xe dùng tay tát, chửi K và yêu cầu đi về quầy T. Do thấy nhóm của L đông, có cầm hung khí và sợ bị đánh nên anh K phải đi theo L. Anh H1, Đ và L1 cũng bị ép phải xuống xe taxi để đi về quầy T. Do sợ bị đánh nên anh H1, Đ phải ngồi lên xe máy của K, L1 phải ngồi lên xe máy của Gi để cùng đi về quầy T. Quá trình bị bắt anh Đ bị nhóm của L dùng dao chọc vào trong xe làm anh Đ bị rách da bụng dài 04 cm. H sau khi đưa côn nhị khúc cho L đã ra cầm 01 gậy rút, 01 con dao (dạng dao mèo) và 02 chiếc gậy gỗ khác do nhóm của L đưa cho mang về quầy T.

Khi về đến quầy T, L bắt K nằm sấp xuống sân phía trước cửa và dùng côn nhị khúc vụt nhiều cái vào đầu, lưng và mông của K. T về đến quầy lấy 01 điều cày bằng tre dài 80 cm vụt vào người K khiến điều cày bị vỡ. K dùng tay tát vào mặt K và dùng chân đá vào ngực của K. L thấy anh H1, Đ và L1 được đưa về quầy nên yêu cầu Đ và H1 quỳ xuống nhưng anh Đ, H1 không quỳ, L dùng côn nhị khúc vụt hai cái vào đầu anh H1 và vụt 02 cái vào lưng anh L1. Nhóm của L bắt anh K, Đ, H1, L1 ở lại quầy T đến khoảng 03 giờ ngày 07/5/2018 thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản sự việc và đưa những người có mặt tại quầy T về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ tại quầy T gồm: 01 dao chuôi gỗ, màu vàng, có vỏ dao bằng gỗ; 01 dao tự chế (dạng đao) có cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao dài 55cm; 02 dao phóng bằng kim loại, cán dài 1,5 mét; 01 côn nhị khúc bằng gỗ, màu nâu;

01 điều cày bằng tre; 01 gậy gỗ dài 1,13 mét, hình tròn, một đầu hình vuông; 01 gậy gỗ vuông dài 66 cm, tay cầm tròn; 01 gậy rút.

Tại bản kết luận giám định số 132 ngày 08/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên xác định tổn hại sức khỏe của Nguyễn Thanh K là 10%. Cơ chế hình thành vết thương: do tác động của vật tày.

Tại bản kết luận giám định số 133 ngày 08/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên xác định tổn hại sức khỏe của Dương Văn Đ là 01%. Cơ chế hình thành vết thương: do vật có sắc cạnh gây nên.

Anh H1 và L1 bị đánh gây thương tích nhẹ nên không đề nghị giám định thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Lưu Xuân Gi và Hoàng Văn H đã khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Nguyễn Văn L chỉ thừa nhận hành vi dùng chân tay và côn nhị khúc đánh anh K, L cho rằng việc anh K về quây T là tự nguyện, không phải do L ép buộc K.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTPTN ngày 14/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Lưu Xuân Gi và Hoàng Văn H về tội: “Bắt người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Lưu Xuân Gi và Hoàng Văn H lúc đầu khai báo quanh co, sau đó đã thừa nhận việc dùng xe máy đuổi theo chặn xe taxi, dùng gậy gỗ, dao, gậy rút không chế yêu cầu 04 thanh niên trên xe phải xuống xe đi về quây T. Nguyễn Văn L thừa nhận việc truy tố bị cáo và các bị cáo khác về tội bắt giữ người trái pháp luật là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 24/CT-VKSTPTN ngày 14/01/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Lưu Xuân Gi và Hoàng Văn H phạm tội: “Bắt người trái pháp luật”

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn L từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù;

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn K từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù;

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Lưu Xuân Gi, Hoàng Văn H mỗi bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù;

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận ông Nguyễn Văn T bỏ để bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thanh K số tiền 5.000.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy vật chứng.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của các bị cáo:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Lưu Xuân Gi đều thừa nhận khi được Nguyễn Văn L yêu cầu đã cùng L dùng xe mô tô mang theo dao, gậy gỗ, gậy rút đuôi theo chặn xe taxi yêu cầu các anh Nguyễn Thanh K, Nguyễn Văn L1, Ngô Văn H1, Dương Văn Đ phải xuống xe, Nguyễn Văn L dùng tay túm tóc, tát anh K, bắt cả nhóm phải về quây cho thuê xe T.

[3] Hoàng Văn H thừa nhận được Gi gọi điện thoại chuẩn bị công cụ để mang ra đánh nhau, thực tế Gi có đem côn nhị khúc đưa cho L khi L đang dẫn Nguyễn Thanh K về quây cầm đồ T, ngoài ra H còn thu dọn dao, gậy của các bị cáo khác dùng để chặn xe taxi mang về quây cho thuê xe T cất giữ. Các bị cáo K, T, Gi, H cũng thừa nhận tại Quây thuê xe T, L là người dùng côn nhị khúc đánh anh K, L1, H1, Đ; T, K dùng điều cây, tay, chân đá, đánh, tát vào mặt anh K, bắt tất cả 04 anh phải quỳ xuống sân.

[4] Nguyễn Văn L thừa nhận L là người hô hào các bị cáo khác chặn xe taxi chở anh K lại, L là người túm tóc kéo anh K ra khỏi xe taxi, dùng tay tát anh K và kéo về quây T, tại đây L tiếp tục dùng côn nhị khúc đánh anh K, anh H1, L1.

[5] Lời khai nhận của các bị cáo L, K, T, Gi, H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

[6] Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Lưu Xuân Gi và Hoàng Văn H có hành vi đuổi theo xe taxi,

dùng vũ lực, không chế buột các anh Nguyễn Thanh K, Nguyễn Văn L1, Ngô Văn H1, Dương Văn Đ phải xuống xe taxi về quầy cho thuê xe Thanh Hằng.

[7] Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt người trái pháp luật" định khung tăng nặng theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ Luật hình sự là phạm tội đối với 02 người trở lên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTPTN ngày 14/01/2019 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Lưu Xuân Gi và Hoàng Văn H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[8] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Lưu Xuân Gi và Hoàng Văn H khai báo thành khẩn, vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L trong quá trình điều tra không thừa nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình, nhưng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội, thừa nhận việc truy tố về tội bắt giữ người trái pháp luật là đúng, không bị oan, nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, ngày 26/02/2019 ông Nguyễn Văn T là bố đẻ bị cáo đã tự nguyện mang số tiền 5.000.000 đồng lên gia đình anh Nguyễn Thanh K để bồi thường cho anh K, do K bị tạm giam về một tội phạm khác, ông T đã nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên để bồi thường thiệt hại cho anh K, nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thanh K xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Bị cáo L đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội cố ý, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn K đã bị kết án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, Gi, H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo:

[9] Trong vụ án này, Nguyễn Văn L là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện tội phạm, là người xúi dục các bị cáo thực hiện việc bắt người trái pháp

luật, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án. Các bị cáo K, Gi, T, H tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm tích cực.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[10] Hội đồng xét xử thấy, hành vi của các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm bắt nhiều người trái pháp luật là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền tự do về thân thể công dân, được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[11] Bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm và tái phạm và nên áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Xuân Gi và Hoàng Văn H tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm, do Nguyễn Văn L yêu cầu. Các bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[12] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T sau khi phạm tội đã nhận thức ra lỗi lầm, thực sự thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận ông Nguyễn Văn T bố đẻ bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thanh K số tiền 5.000.000 đồng; các bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

[9] Vật chứng của vụ án: cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm các loại dao tự chế, gậy gỗ, gậy rút.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K gây thương tích cho Nguyễn Thanh K 10% sức khỏe và Dương Văn Đ 1% sức khỏe. Anh K, anh Đ có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với L, T, K. Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, T, K về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm nguy hiểm), Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn L 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 11/5/2018.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm), Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn K 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 11/5/2018.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lưu Xuân Gi 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 11/5/2018;

Xử phạt Hoàng Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 13/5/2018.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 11/5/2018.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Lưu Xuân Gi và Hoàng Văn H, mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận ông Nguyễn Văn T bỏ để bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thanh K số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001461 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; không xem xét phân trách nhiệm dân sự đối với những người bị hại khác.

3/ Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao chuôi gỗ màu vàng, có vỏ dao bằng gỗ, cán dao dài 15 cm, lưỡi dao màu trắng bằng kim loại, dài 28 cm đã qua sử dụng; 01 dao tự chế (dạng dao) có cán bằng gỗ dài 16 cm, lưỡi dao dài 55cm; 02 dao phóng bằng kim loại, cán dài 1,5 mét, lưỡi dao dài 30 cm; 01 côn nhị khúc bằng gỗ, màu nâu, mỗi khúc dài 30 cm; 01 điều cày bằng tre chiều dài 81 cm, đường kính 04 cm, bị vỡ đầu dưới; 01 gậy gỗ dài 1,13 mét, hình tròn, một đầu hình vuông; 01 gậy gỗ vuông dài 66 cm tay cầm tròn; 01 gậy rút có chiều dài tối đa 32,5 cm.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên số 173 ngày 27/02/2019.

4/ Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí; buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Lưu Xuân Gi, Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu